TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q S** **TỈNH Q N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 03/8/2023

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q S, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tám;

- Ông Nguyễn Công Tài.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Trần Thị Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Q S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Nam A**; sinh năm: 2000; tên gọi khác: không; sinh trú quán: thôn Thanh Ly 1, xã Bì Ng, huyện T B, Q N; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; cha: Võ Thanh Tr, sinh năm 1958*;* mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1963; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 20/3/2020, bị Công an huyện T B ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023, chuyển tạm giam ngày 18/3/2023. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Mai Văn S**; sinh năm: 2002; tên gọi khác: không; sinh trú quán: thôn Ngọc Sơn Tây, xã B Ph, T B, Q N; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự

do; cha: Mai Văn T, sinh năm 1977; mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm: 1981; gia đình bị cáo có 03 A em, bị can là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2023, chuyển tạm giam ngày 18/3/2023. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Võ Thanh Tr, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn Thanh Ly 1, xã B N, huyện T B, tỉnh Q N. Có mặt.

Người làm chứng:

- A Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn Thạch Khê, xã Q M, huyện Q S, tỉnh Q N. Vắng mặt.

- A Nguyễn Duy Ph2, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn An Phú, xã Q M, huyện Q S, tỉnh Q N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 12/3/2023, Võ Nam A điều khiển xe mô tô biển số 92Y – 081.25 đến nhà Mai Văn S để rủ S góp tiền mua ma túy sử dụng. Do S không có tiền nên S nói với A trả nợ cho S 100.000 đồng mà trước đây A mượn để góp tiền vào mua ma túy, A đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô đến khu vực Trà Kiệu, thuộc huyện Duy Xuyên để mua ma túy. Tại đây A gặp một người thA niên tên Út (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể vì trước đây A đã mua ma túy nhiều lần của Út nên quen biết) mua 500.000 đồng ma túy, Út đưa cho A một gói ma túy đá *(gói ma túy được gói trong túi ni lông trong suốt, bên ngoài có quấn băng keo đen)*. Sau khi mua được ma túy A đem gói ma túy này quay lại nhà S. A rủ S lên hướng khu vực rừng thuộc huyện Q S để sử dụng ma túy, S đồng ý. Sau đó A đưa gói ma túy vừa mua được và 01 điện thoại di động hiệu Redmi cho S cầm. A điều khiển xe mô tô chở S chạy lên hướng Quế Sơn, S ngồi phía sau xe để điện thoại đang sạc pin và gói ma túy mà A vừa đưa trên yên xe (*đoạn giữa khoảng cách S và A ngồi)*. Khi A điều kiển xe chở S đi đến đoạn đường Cung đường sắt Phước Chỉ thuộc thôn Phú Cường 1, xã Q M, huyện Q S thì bị Công an huyện Q S kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (thu giữ gói ma túy bị rơi từ yên xe xuống đất bên cạnh chân phải của S) và các đồ vật liên quan. Thử nhanh nước tiểu đối với Võ Nam A Và Mai Văn S đều dương tính với methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 426 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Menthamphetamine, khối lượng mẫu là 0,11gam.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 *(một)* miếng băng keo đen kích thước (28x18)cm, quấn xung quA một miếng ni lông trong suốt có kích thước (6x3)cm. Bên trong có 01 túi ni lông trong suốt có kích thước (2x3)cm có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể *(túi niêm phong PS3 2153845);*

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Redmi A9, màu đen, bên trong có gắn sim số điện thoại 0934758167 và số 0934968676, số IMEL864748054925705 và 864748054925713;

- Số tiền 460.000 đồng;

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Iphone6, màu bạc, bên trong có gắn sim số điện thoại 0767149904, số IMEl 355681071707879;

- 01 con dao bấm bằng kim loại;

- 01 cục sạc pin dự phòng màu xanh, có chữ Đình Phương;

- 02 dây sạc điện thoại di động màu trắng và màu đen;

- 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng - đỏ dài 17cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng – trắng dài 14cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng – da cam dài 10,5cm.

Cáo trạng số 21/CT-VKSQS ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S đã truy tố bị cáo Võ Nam A và và Mai Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Võ Nam A và Mai Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo Võ Nam A từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Mai Văn S từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trả lại vật chứng do không liên quan đến việc phạm tội:

+ Trả lại cho Võ Nam A: trả 01 chiếc xe mô tô biển số 92Y1- 081.25, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu đỏ đen, 01 điện thoại di động hiệu Redmi A9,

màu đen, bên trong có gắn sim số điện thoại 0934758167 và số 0934968676, số IMEL864748054925705 và 864748054925713; 01 cục sạc pin dự phòng màu xA, có chữ Đình Phương; 02 dây sạc điện thoại di động màu trắng và màu đen.

+ Trả lại cho Mai Văn S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone6, màu bạc, bên trong có gắn sim số điện thoại 0767149904, số IMEl 355681071707879.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 460.000 đồng của Võ Nam A để đảm bảo thi hành án (số tiền này đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Q S).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến Hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

[3]. *Về tội danh*: vào khoảng 15 giờ giờ 05 phút ngày 12/3/2023, tại Cung đường sắt Phước Chỉ thuộc thôn Phú Cường 1, xã Q M, huyện Q S, tỉnh Q N. Võ Nam A và Mai Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Menthamphetamine, khối lượng mẫu là 0,11gam ,nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực

hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Nhà nước cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức, người vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, nhưng để có ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp pháp luật tàng trữ trái phép ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm S độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhưng trong đó bị cáo A có vai trò và thực hiện hành vi tích cực hơn bị cáo S Vì vậy, cần phải xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi mà từng bị cáo đã gây ra mới đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy*: các bị cáo không có tiền án, tiền S và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S, bị cáo Võ Nam A có nhân thân xấu, năm 2020, A bị Công an huyện T B ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có công với cách mạng. Với những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, nhưng cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Người thanh niên tên Út bán ma túy cho Võ Nam A, A không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở xác minh.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng liên quan đến vụ án:

+ Mẫu vật (Menthamphetamine 0,06 gam), còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 426/ KL-KTHS của Phân viện KHHS và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 425/KL-KTHS của Phân viện KHHS;

+ 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng - đỏ dài 17cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng – trắng dài 14cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng – da cam dài 10,5cm; 01 con dao bấm bằng kim loại;

- Trả lại cho Võ Nam A: 01 điện thoại di động hiệu Redmi A9, màu đen, bên trong có gắn sim số điện thoại 0934758167 và số 0934968676, số

IMEL864748054925705 và 864748054925713; 01 cục sạc pin dự phòng màu xA, có chữ Đình Phương; 02 dây sạc điện thoại di động màu trắng và màu đen.

- Đối với xe mô tô EXCITER biển số 92Y- 081.25. Qua xác minh thì xe mô tô này do ông Võ Thanh Tr (cha của A mua) để gia đình cùng sử dụng nhưng cho Võ Nam A đứng tên để A đi làm, nên trả lại cho Võ Nam A.

- Trả lại cho Mai Văn S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone6, màu bạc, bên trong có gắn sim số điện thoại 0767149904, số IMEl 355681071707879;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 460.000 đồng của Võ Nam A để đảm bảo thi hành án (số tiền này đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Q S).

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: các bị cáo Võ Nam A và Mai Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Võ Nam A 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/3/2023).

Xử phạt bị cáo Mai Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (12/3/2023).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Mẫu vật (Menthamphetamine 0,06 gam), còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 426/ KL-KTHS của Phân viện KHHS và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 425/KL-KTHS của Phân viện KHHS;

+ 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng - đỏ dài 17cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng – trắng dài 14cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng – da cam dài 10,5cm; 01 con dao bấm bằng kim loại;

- Trả lại cho Võ Nam A: 01 chiếc xe mô tô biển số 92Y1- 081.25, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu Redmi A9, màu đen, bên trong có gắn sim số điện thoại 0934758167 và số 0934968676, số IMEL864748054925705 và 864748054925713; 01 cục sạc pin dự phòng màu xA, có chữ Đình Phương; 02 dây sạc điện thoại di động màu trắng và màu đen.

- Trả lại cho Mai Văn S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone6, màu bạc, bên trong có gắn sim số điện thoại 0767149904, số IMEl 355681071707879;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 460.000 đồng của Võ Nam A để đảm bảo thi hành án, sau khi thi hành xong các khoản nghĩa vụ, bị cáo A được trả lại phần giá trị lệch thừa.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi Hành án dân S huyện Q S theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/7//2023; số tiền 460.000 đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Q S theo giấy nộp tiền ngày 05/4/2023)).

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/8/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q N;
- VKSND tỉnh Q N;
- VKSND huyện Q S;
- Chi cục THADS huyện Q S;
- Văn phòng Công an huyện Q S;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q S;
- Sở Tư pháp tỉnh Q N;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thọ